

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /2023/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 10 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết về thi hành Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...130.../TTr-STNMT ngày 10 tháng 4 năm 2023 về dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 Điều 4 như sau:

“c) Đối với trường hợp người được thuê, thuê mua nhà ở tại khu tái định cư quy định tại khoản 4 Điều này thì giá thuê, thuê mua được xác định theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp huyện có trách nhiệm lập phương án bố trí tái định cư cho từng trường hợp cụ thể trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.”

2. Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 như sau:

“Điều 6a. Bồi thường, hỗ trợ đối với đất hạn chế khả năng sử dụng trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp đến 220 kV

1. Đất ở, các loại đất khác trong cùng thửa với đất ở của một chủ sử dụng trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp đến 220kV thuộc diện Nhà nước không thu hồi đất thì chủ sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện một (01) lần như sau:

a) Diện tích đất ở được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng là diện tích đất ở thực tế trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không. Mức bồi thường, hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường thu hồi đất ở, tính trên diện tích đất nằm trong hành lang;

b) Trên cùng một thửa đất hoặc các thửa đất liền kề với nhau, bao gồm đất ở và các loại đất khác của một chủ sử dụng đất, khi bị hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp đến 220kV chiếm dụng khoảng không, lớn hơn diện tích đất ở thì phần diện tích các loại đất khác trên cùng thửa đất trong hành lang cũng được bồi thường, hỗ trợ. Mức bồi thường, hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường thu hồi các loại đất khác đó tính trên diện tích các loại đất khác nằm trong hành lang;

2. Đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, đất nông nghiệp khác trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không thì chủ sử dụng đất được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất. Việc hỗ trợ được thực hiện một (01) lần với mức bằng 30% mức bồi thường của loại đất bị ảnh hưởng tính trên diện tích đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 16 như sau:

“b) Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai) được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó.

Thu nhập sau thuế được xác định theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì được xác định hỗ trợ 70% mức thuế khoán hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh đã nộp trong một năm.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24 như sau:

“3. Việc xác định giá trị xây dựng mới của nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được áp dụng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi nhà, đất ở thuộc diện được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tái định cư hoặc giao đất ở mới theo quy định, trong thời gian chờ nhận bàn giao đất ở, nhà ở tái định cư hoặc chờ giao đất ở mới thì được hỗ trợ tiền thuê nhà theo quy định sau đây:

a) Tại thành phố Vũng Tàu là hai triệu bảy trăm hai mươi ngàn (2.720.000) đồng/hộ/tháng;

b) Tại thành phố Bà Rịa, thị xã Phú Mỹ là hai triệu một trăm bảy mươi ngàn (2.170.000) đồng/hộ/tháng;

c) Tại các huyện là một triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng (1.630.000) đồng/hộ/tháng.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 27 như sau:

“1. Mức trích, nội dung chi và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau gọi tắt là Thông tư số 61/2022/TT-BTC) tại thời điểm thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC tại thời điểm thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

3. Việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC tại thời điểm thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 29 như sau:

“3. Giao Sở Xây dựng

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án giá thuê, giá thuê mua nhà ở tái định cư do chủ đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về giá.”

Điều 2. Thay thế một số cụm từ tại các điều, khoản của Quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

1. Thay thế cụm từ “(riêng địa bàn huyện Côn Đảo thì việc xác định không còn đất ở, nhà ở nào khác được xét trên địa bàn huyện Côn Đảo)” bằng cụm từ “(riêng địa bàn huyện Côn Đảo thì việc xác định còn đất ở, nhà ở nào khác được xét trên địa bàn huyện Côn Đảo)” tại điểm b khoản 1 Điều 4.

2. Thay thế cụm từ “di chuyển chỗ ở” bằng cụm từ “di chuyển tài sản” tại khoản 1 Điều 12.

3. Thay thế cụm từ “giá trị hiện có” bằng cụm từ “giá trị xây dựng mới” tại các điểm a, điểm b khoản 1; tại các điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 24.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với dự án đầu tư chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc phân diện tích đất còn lại của dự án chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 4 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TTr. Tỉnh Ủy; HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Website UBND tỉnh;
- Lưu: VT, STNMT (03b).

(5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Khánh